tiān shén

天神

noun · god; deity

Example Sentences

gǔ dài rén xiāng xìn tiān shén zhǎng guǎn fēng yǔ
古代人 相 信天 神 掌 管 风雨。

Ancient people believed gods controlled wind and rain.

shén huà lǐ tiān shén cháng cháng xià fán bāng zhù fán rén
神 话里天 神 常 常 下凡 帮 助凡人。

In myths, gods often descend to help mortals.

Trace each character, then write the word on your own.

天 天 天 天 天 天 天

神 神 神 神 神 神 神 神 神 神 神 神